

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1275/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và ngành điện trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo cơ chế một cửa liên thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực năm 2012; Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1031/TTr-SCT ngày 26 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình phối hợp liên thông giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và ngành điện (đính kèm nội dung thủ tục, quy trình, mẫu đơn).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai, UBND cấp huyện, Trung tâm hành chính công tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; niêm yết, công khai nội dung thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của đơn vị.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Công Thương cập nhật nội dung, quy trình lưu đồ giải quyết thủ tục liên thông cấp điện qua lưới điện trung áp lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên điện lực Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công thương;
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công ty TNHH một thành viên điện lực Đồng Nai;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, CNN, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

**Quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và ngành điện
trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai theo cơ chế một cửa liên thông**

I. Thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp:

1. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ cấp điện qua lưới điện trung áp bao gồm 05 bộ hồ sơ thành phần như sau:

Tên hồ sơ thành phần	Thành phần hồ sơ yêu cầu
Thỏa thuận đấu nối	- Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1); - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt). - Một (01) bản sao của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị. - Hồ sơ thông tin đề nghị đấu nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 2B kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 (mẫu số 2). - Sơ đồ nguyên lý các thiết bị điện chính sau điểm đấu nối (sơ đồ đơn tuyến cấp điện, sơ đồ nối điện chính); - Tài liệu kỹ thuật về các trang thiết bị dự định đấu nối hoặc các thay đổi dự kiến tại điểm đấu nối hiện tại, thời gian dự kiến hoàn thành dự án, số liệu kỹ thuật của dự án đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện tại.
Điều chỉnh, bổ sung hợp phần quy hoạch phát triển điện lực tỉnh (đối với công trình có tổng công suất lớn hơn 2.000 kVA)	- Tờ trình/văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của khách hàng/chủ đầu tư. - 05 bộ Báo cáo điều chỉnh hợp phần quy hoạch theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (Mẫu số 3).
Cấp phép thi công xây dựng công trình	- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (bản chính – Mẫu số 5). - Văn bản chấp thuận xây dựng công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư) - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).



	- Bản vẽ mặt bằng tổng thể của dự án thể hiện vị trí trụ điện, trạm điện, vị trí đấu nối và hướng tuyến đường dây dẫn điện. - Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đăng ký kinh doanh, hợp đồng thuê đất (đối với doanh nghiệp) - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với công trình cấp điện ngoài khu công nghiệp) Ghi chú: Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt dưới 02 khoảng trụ và đồng thời có công suất trạm biến áp 1 pha $\leq 25\text{kVA}$ thì không cần thực hiện thủ tục cấp phép thi công. Trước khi thi công 07 ngày, khách hàng có trách nhiệm thông báo cho cơ quan nhà nước được phân cấp cấp phép thi công xây dựng công trình.
Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	- Văn bản đề nghị xác nhận đăng ký bản kế hoạch bảo vệ môi trường: bản chính - 03 Bản kế hoạch bảo vệ môi trường (bản chính – Mẫu số 6); - 01 tập hồ sơ dự án/thiết kế có chữ ký (ghi rõ họ tên, chức danh) của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có) của cơ quan chủ dự án.
Nghiệm thu đóng điện	- Văn bản đề nghị nghiệm thu: bản chính; - Hồ sơ pháp lý: bản sao; - Hồ sơ thiết kế được duyệt: bản chính; - Hồ sơ hoàn công: bản sao; - Biên bản lắp đặt hệ thống đo đếm: bản chính; - Biên bản áp giá bán điện: bản chính; - Hợp đồng mua bán điện: bản chính.

2. Thời gian giải quyết:

- Thời gian thực hiện thủ tục liên thông cấp điện qua lưới điện trung áp: không quá 10 ngày làm việc.

3. Kết quả:

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được đơn vị điện lực thỏa thuận đấu nối.
- Văn bản chấp thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của Sở Công Thương Đồng Nai (nếu có).
- Giấy phép thi công xây dựng công trình do Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Xây dựng hoặc UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình cấp.
- Kế hoạch bảo vệ môi trường được UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình xác nhận.
- Biên bản nghiệm thu, đóng điện, hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị điện lực và khách hàng.

4. Quy định mức thu phí:

- Thủ tục không thu phí.



II. Lưu đồ giải quyết hồ sơ cấp điện qua lưới điện trung áp

1. Lưu đồ giải quyết đối với công trình nằm trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ.

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian xử lý
Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trực tuyến	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Vận chuyển hồ sơ từ đơn vị tiếp nhận đến các đơn vị xử lý	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Thảo thuận đầu nối Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực (đối với công trình TBA có tổng công suất >2000kVA) Cấp phép thi công xây dựng công trình Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối Sở Công Thương Sở Giao thông UBND cấp huyện	5 ngày
Vận chuyển kết quả xử lý về đơn vị tiếp nhận	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, kết thúc hồ sơ nếu hồ sơ không đạt, nhấn nút tạm dừng nếu hồ sơ đạt (chờ thi công)	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Thi công	Khách hàng	Dừng 06 tháng
Tiếp nhận hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện; nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện; kết thúc hồ sơ	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối	2 ngày

2. Lưu đồ giải quyết đối với công trình nằm trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường, trục đường phố chính trong đô thị.

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian xử lý
Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trực tuyến	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Vận chuyển hồ sơ từ đơn vị tiếp nhận đến các đơn vị xử lý	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Thảo thuận đầu nối Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực (đối với công trình TBA có tổng công suất >2000kVA) Cấp phép xây dựng công trình Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối Sở Công Thương Sở Xây dựng UBND cấp huyện	5 ngày
Vận chuyển kết quả xử lý về đơn vị tiếp nhận	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, kết thúc hồ sơ nếu hồ sơ không đạt, nhấn nút tạm dừng nếu hồ sơ đạt (chờ thi công)	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Thi công	Khách hàng	Dừng 06 tháng
Tiếp nhận hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện; nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện; kết thúc hồ sơ	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối	2 ngày

3. Lưu đồ giải quyết đối với công trình nằm ngoài phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ, đường đô thị.

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian xử lý
Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trực tuyến	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Vận chuyển hồ sơ từ đơn vị tiếp nhận đến các đơn vị xử lý	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Thảo thuận đầu nối Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực (đối với công trình TBA có tổng công suất >2000kVA) Cấp phép thi công xây dựng công trình và Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối Sở Công Thương UBND cấp huyện	5 ngày
Vận chuyển kết quả xử lý về đơn vị tiếp nhận	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, kết thúc hồ sơ nếu hồ sơ không đạt, nhấn nút tạm dừng nếu hồ sơ đạt (chờ thi công)	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Thi công	Khách hàng	Dừng 06 tháng
Tiếp nhận hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện; nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện; kết thúc hồ sơ	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối	2 ngày

4. Lưu đồ giải quyết đối với công trình nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên (trừ các công trình nằm trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ)

Lưu đồ	Đơn vị thực hiện	Thời gian xử lý
Tiếp nhận hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trực tuyến	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Vận chuyển hồ sơ từ đơn vị tiếp nhận đến các đơn vị xử lý	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Thảo thuận đầu nối Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực (đối với công trình TBA có tổng công suất >2000kVA) Cấp phép xây dựng công trình Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối Sở Công Thương Sở Xây dựng Sở Tài nguyên và môi trường	5 ngày
Vận chuyển kết quả xử lý về đơn vị tiếp nhận	Đơn vị vận chuyển	1 ngày
Tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, kết thúc hồ sơ nếu hồ sơ không đạt, nhấn nút tạm dừng nếu hồ sơ đạt (chờ thi công)	Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình	0,5 ngày
Thi công	Khách hàng	Dừng 06 tháng
Tiếp nhận hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện; nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện; kết thúc hồ sơ	Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đầu nối	2 ngày

III. Quy trình thực hiện.

1. Đối với công trình nằm trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ:

- **Bước 1:** Khách hàng chuẩn bị hồ sơ thành phần theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ, thông tin trên hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần và thông tin, hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ điều kiện, xuất biên nhận cho khách hàng; thực hiện chuyển thông tin hồ sơ trên phần mềm Egov cho các đơn vị như sau: Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối; Sở Công Thương (*trường hợp công trình trạm biến áp trung áp có tổng công suất >2000kVA*); Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 3:** Chuyển hồ sơ giấy cho các đơn vị xử lý cụ thể như sau:

* Chuyển hồ sơ thỏa hiệp đấu nối đến Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối.

* Chuyển hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đến Sở Công Thương.

* Chuyển hồ sơ cấp phép thi công xây dựng công trình đến Sở Giao thông vận tải.

* Chuyển kế hoạch bảo vệ môi trường đến UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 4:** Chuyển kết quả về đơn vị tiếp nhận đầu vào.

+ Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối: thực hiện thỏa thuận đấu nối.

+ Sở Công Thương: thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

+ Sở Giao thông vận tải: thực hiện cấp phép thi công xây dựng công trình.

+ UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình: thực hiện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- **Bước 5:** Đơn vị vận chuyển, chuyển kết quả xử lý từ các đơn vị xử lý hồ sơ về nơi tiếp nhận hồ sơ đầu vào (*Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình*)

- **Bước 6:** Cán bộ Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì nhân nút tạm dừng 06 tháng chờ thi công. Hết thời gian dừng, khách hàng không thực hiện bước tiếp theo của quy trình thì Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình liên hệ khách hàng để trả lại hồ sơ và kết thúc hồ sơ trên phần mềm Egov.

- **Bước 7:** Khách hàng liên hệ Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện, thành phần hồ sơ theo quy định.

- **Bước 8:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện:

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện: hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp đủ điều kiện: thực hiện nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện và kết thúc hồ sơ.



2. Đối với công trình nằm trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường, trục đường phố chính trong đô thị:

- **Bước 1:** Khách hàng chuẩn bị hồ sơ thành phần theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình.
- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ, thông tin trên hồ sơ:
 - + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần và thông tin, hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.
 - + Trường hợp hồ sơ đầy đủ điều kiện, xuất biên nhận cho khách hàng; thực hiện chuyển thông tin hồ sơ trên phần mềm Egov cho các đơn vị như sau: Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối; Sở Công Thương (*trường hợp công trình trạm biến áp trung áp có tổng công suất >2000kVA*); Sở Xây dựng; UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình.
- **Bước 3:** Chuyển hồ sơ giấy cho các đơn vị xử lý cụ thể như sau:
 - * Chuyển hồ sơ thỏa hiệp đấu nối đến Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối.
 - * Chuyển hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đến Sở Công Thương.
 - * Chuyển hồ sơ cấp phép thi công xây dựng công trình đến Sở Xây dựng.
 - * Chuyển kế hoạch bảo vệ môi trường đến UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình.
- **Bước 4:** Chuyển kết quả về đơn vị tiếp nhận đầu vào.
 - + Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối: thực hiện thỏa thuận đấu nối.
 - + Sở Công Thương: thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.
 - + Sở Xây dựng: thực hiện cấp phép thi công xây dựng công trình.
 - + UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình: thực hiện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.
- **Bước 5:** Đơn vị vận chuyển, chuyển kết quả xử lý từ các đơn vị xử lý hồ sơ về nơi tiếp nhận hồ sơ đầu vào (*Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình*)
- **Bước 6:** Cán bộ Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì nhấn nút tạm dừng 06 tháng chờ thi công. Hết thời gian dừng, khách hàng không thực hiện bước tiếp theo của quy trình thì Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình liên hệ khách hàng để trả lại hồ sơ và kết thúc hồ sơ trên phần mềm Egov.
- **Bước 7:** Khách hàng liên hệ Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện, thành phần hồ sơ theo quy định.
- **Bước 8:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện:
 - + Trường hợp chưa đủ điều kiện: hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.
 - + Trường hợp đủ điều kiện: thực hiện nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện và kết thúc hồ sơ.



3. Đối với công trình nằm ngoài phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ, đường đô thị:

- **Bước 1:** Khách hàng chuẩn bị hồ sơ thành phần theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ, thông tin trên hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần và thông tin, hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ điều kiện, xuất biên nhận cho khách hàng; thực hiện chuyển thông tin hồ sơ trên phần mềm Egov cho các đơn vị như sau: Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối; Sở Công Thương (*trường hợp công trình trạm biến áp trung áp có tổng công suất >2000kVA*); UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 3:** Chuyển hồ sơ giấy cho các đơn vị xử lý cụ thể như sau:

* Chuyển hồ sơ thỏa hiệp đấu nối đến Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối.

* Chuyển hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đến Sở Công Thương.

* Chuyển hồ sơ cấp phép thi công xây dựng công trình và kế hoạch bảo vệ môi trường đến UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 4:** Chuyển kết quả về đơn vị tiếp nhận đầu vào.

+ Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối: thực hiện thỏa thuận đấu nối.

+ Sở Công Thương: thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

+ UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình: thực hiện cấp phép thi công xây dựng công trình và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- **Bước 5:** Đơn vị vận chuyển, chuyển kết quả xử lý từ các đơn vị xử lý hồ sơ về nơi tiếp nhận hồ sơ đầu vào (*Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình*)

- **Bước 6:** Cán bộ Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì nhấn nút tạm dừng 06 tháng chờ thi công. Hết thời gian dừng, khách hàng không thực hiện bước tiếp theo của quy trình thì Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình liên hệ khách hàng để trả lại hồ sơ và kết thúc hồ sơ trên phần mềm Egov.

- **Bước 7:** Khách hàng liên hệ Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện, thành phần hồ sơ theo quy định.

- **Bước 8:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện:

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện: hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp đủ điều kiện: thực hiện nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện và kết thúc hồ sơ.



4. Đối với công trình nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên (trừ các công trình nằm trong phạm vi hàng lang bảo vệ an toàn giao thông các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ):

- **Bước 1:** Khách hàng chuẩn bị hồ sơ thành phần theo quy định, nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ, thông tin trên hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần và thông tin, hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ điều kiện, xuất biên nhận cho khách hàng; thực hiện chuyển thông tin hồ sơ trên phần mềm Egov cho các đơn vị như sau: Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối; Sở Công Thương (*trường hợp công trình trạm biến áp trung áp có tổng công suất >2000kVA*); Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và môi trường.

- **Bước 3:** Chuyển hồ sơ giấy cho các đơn vị xử lý cụ thể như sau:

* Chuyển hồ sơ thỏa hiệp đấu nối đến Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối.

* Chuyển hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đến Sở Công Thương.

* Chuyển hồ sơ cấp phép thi công xây dựng công trình đến Sở Xây dựng.

* Chuyển kế hoạch bảo vệ môi trường đến Sở Tài nguyên và môi trường.

- **Bước 4:** Chuyển kết quả về đơn vị tiếp nhận đầu vào.

+ Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối: thực hiện thỏa thuận đấu nối.

+ Sở Công Thương: thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

+ Sở Xây dựng: thực hiện cấp phép thi công xây dựng công trình.

+ Sở Tài nguyên và môi trường: thực hiện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

- **Bước 5:** Đơn vị vận chuyển, chuyển kết quả xử lý từ các đơn vị xử lý hồ sơ về nơi tiếp nhận hồ sơ đầu vào (*Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình*)

- **Bước 6:** Cán bộ Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình tổng hợp chuyển trả kết quả cho khách hàng, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì nhân nút tạm dừng 06 tháng chờ thi công. Hết thời gian dừng, khách hàng không thực hiện bước tiếp theo của quy trình thì Trung tâm hành chính công/Bộ phận một cửa cấp huyện nơi xây dựng công trình liên hệ khách hàng để trả lại hồ sơ và kết thúc hồ sơ trên phần mềm Egov.

- **Bước 7:** Khách hàng liên hệ Công ty điện lực/Điện lực địa phương quản lý vận hành lưới điện khách hàng đề nghị đấu nối nộp hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện, thành phần hồ sơ theo quy định.

- **Bước 8:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị nghiệm thu, đóng điện:

+ Trường hợp chưa đủ điều kiện: hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ.

+ Trường hợp đủ điều kiện: thực hiện nghiệm thu, đóng điện, ký hợp đồng mua bán điện và kết thúc hồ sơ.

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG QUỐC LỘ, ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH TRONG ĐÔ THỊ

STT	Tên đường	Địa bàn
A	Đường Quốc lộ	
1	Quốc lộ 1	
2	Quốc lộ 20	
3	Quốc lộ 51	
4	Quốc lộ 56	
B	Đường Tỉnh	
I	Đường Tỉnh hiện hữu	
1	ĐT.760	
2	ĐT.761	
3	ĐT.762	
4	ĐT.763	
5	ĐT.764	
6	ĐT.765	
7	ĐT.766	
8	ĐT.767	
9	ĐT.768	
10	ĐT.769	
11	ĐT.769B	
12	ĐT. Suối Tre – Bình Lộc (ĐT.770)	
13	ĐT.769C (đường 25B)	
14	ĐT.771 (Biên Hòa - Long Thành – Nhơn Trạch)	
15	ĐT.322B	
16	ĐT. Trảng Bom – Xuân Lộc (ĐT.772)	
17	ĐT. Long Thành – Cẩm Mỹ - Xuân Lộc (ĐT.773)	
18	ĐT.30/4 (ĐT.774)	
19	ĐT. Tà Lài – Trà Cỏ (ĐT.774B)	
20	ĐT. Cao Càng (ĐT.775)	
21	ĐT. Xuân Bắc – Thánh Sơn (ĐT.776)	
22	ĐT. Chát thải rắn (ĐT.777)	
23	Đường Đồng Khởi	
24	Đường Đoàn Văn Cự	
II	Đường Tỉnh mở mới	
1	ĐT. Xuân Định – Lâm San (ĐT.765B)	
2	ĐT. Hương Lộ 2 (ĐT.771B)	
3	ĐT. 25C (ĐT.769D)	
4	ĐT.768B	
5	ĐT. Bắc Sơn – Long Thành (ĐT.778)	
6	ĐT. Xuân Tâm – Xuân Đông (ĐT.779)	

7	ĐT.769E	
C	Tuyến, trục đường phố chính trong đô thị	
1	Đường Đồng Khởi	Thành phố Biên Hòa
2	Đường Hà Huy Giáp	
3	Đường Phạm Văn Thuận	
4	Đường Cách Mạng Tháng Tám	
5	Đường Nguyễn Ái Quốc	
6	Đường Nguyễn Văn Trị	
7	Đường Bùi Hữu Nghĩa (Tỉnh lộ 16 cũ)	
8	Đường Võ Thị Sáu	
9	Xa lộ Hà Nội	
10	Đường Trần Quốc Toản	
11	Đường Võ Nguyên Giáp	
12	Đường Đặng Văn Tron	
13	Đường Hùng Vương	Thị xã Long Khánh
14	Đường Cách Mạng Tháng Tám	
15	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	
16	Đường Hồ Thị Hương	
17	Đường Lê A	Huyện Nhơn Trạch
18	Đường tỉnh lộ 769 (đường 25A)	
19	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B)	
20	Đường Nguyễn Ái Quốc (đường 25C)	
21	Đường Hùng Vương (đường Hương lộ 19)	Huyện Trảng Bom
22	Đường 3 tháng 2	
23	Đường 30 tháng 4	
24	Đường Nguyễn Hữu Cánh	
25	Đường 29 tháng 4	
26	Đường Hùng Vương	
27	Đường Trảng Bom – Xuân Lộc	
28	Đường Nguyễn Hoàng	
29	Đường Chât thải rắn	Huyện Long Thành
30	Đường Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	
31	Đường Trường Chinh (Quốc lộ 51B cũ)	

Phụ lục 2: Các biểu mẫu

MẪU SỐ 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MUA ĐIỆN QUA TRẠM BIẾN ÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số biên nhận:
Ngày nhận:/...../20.....
Ngày khảo sát:/...../20.....

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN

(Đối với khách hàng có yêu cầu mua điện từ lưới điện trung áp)

Kính gửi:

1. Tên cơ quan hoặc cá nhân đăng ký mua điện:(1).
2. Đại diện là ông (bà):(2).
3. Số CMND/Hộ chiếu/CMCAND/CMQĐND: Cơ quan cấp: ngày tháng năm
4. Theo giấy uỷ quyền: ngày làm việc tháng năm của (3)
5. Số điện thoại liên hệ và nhận nhắn tin (SMS):
6. Fax: ; 7. Email:(4)
8. Tài khoản số: Tại ngân hàng: (5)
9. Hình thức thanh toán:
10. Địa chỉ giao dịch:
11. Mã số thuế:
12. Mục đích sử dụng điện:
13. Địa điểm đăng ký sử dụng điện:
14. Công suất đăng ký sử dụng: kW
15. Tình trạng sử dụng điện hiện tại: Chưa có điện ☐; Đang dùng công tơ chung ☐
16. Tên chủ hộ dùng chung/số HĐMBĐ/mã số KH/địa chỉ(6).

BẢNG KÊ CÔNG SUẤT THIẾT BỊ SỬ DỤNG ĐIỆN

(Áp dụng đối với yêu cầu mua điện có công suất đăng ký sử dụng $\geq 40kW$)

Tên thiết bị	Công suất (kW)	Số lượng	Thời gian sử dụng		Tổng công suất sử dụng (kW)	Điện năng (kWh/ngày làm việc)
			Từ..... đến....	Tổng		
1.....						
2.....						
3.....						

....., ngày.....tháng.....năm.....

Bên mua điện (7)

(ký, ghi rõ họ và tên)

HƯỚNG DẪN

- (1): Ghi tên Khách hàng là cá nhân, hoặc tên đơn vị đăng ký mua điện
- (2) Ghi tên cá nhân đại diện của Cơ quan/tổ chức đăng ký mua điện
- (3): Giấy ủy quyền cho cá nhân đại diện của cơ quan/tổ chức để mua điện
- (4) và (5) Ghi đầy đủ đối với cơ quan/tổ chức. Khách hàng cung cấp thông tin để nâng cao chất lượng dịch vụ
- (6): Trường hợp đang dùng chung có thêm 01 trong những thông tin liên quan đến Chủ hộ dùng chung
- (7): Là cá nhân hoặc đại diện Bên mua điện (được ủy quyền)

MẪU SỐ 2

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ĐẦU NỐI CHO KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN ĐẦU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khách hàng có nhu cầu đầu nối

- a) Họ và tên khách hàng có nhu cầu đầu nối:
- b) Có trụ sở đăng ký tại:
- c) Người đại diện/Người được ủy quyền:
- d) Chức danh:
- đ) Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:
- e) Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: ; Fax: ; Email:

2. Hồ sơ pháp lý

Các tài liệu về tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

3. Mô tả dự án

- a) Đề nghị đầu nối: (mô tả nhu cầu đầu nối)
- b) Tên dự án:
- c) Địa điểm xây dựng:
- d) Lĩnh vực hoạt động/loại hình sản xuất:
- đ) Ngày dự kiến đóng điện điểm đầu nối:
- e) Cấp điện áp dự kiến đầu nối:

II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN

1. Số liệu về điện năng và công suất định mức

Công suất sử dụng lớn nhất: (kW)

Điện năng tiêu thụ/ngày/tháng/năm: (kWh)

2. Số liệu dự báo nhu cầu điện tại điểm đầu nối

Đăng ký sử dụng điện	Năm hiện tại	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5
Công suất lớn nhất (kW)					
Sản lượng điện trung bình năm (kWh)					

- Khách hàng phải cung cấp các thông tin về tổng công suất lắp đặt của các thiết bị điện, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm

việc và ngày nghỉ).

- Đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, khách hàng phải cung cấp các thông tin về Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành (hoặc năm dự kiến thay đổi đầu nối hiện có) và 04 năm tiếp theo.

3. Yêu cầu về mức độ dự phòng

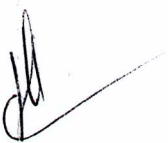
Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên cần nêu rõ nguồn dự phòng và công suất dự phòng yêu cầu.

4. Đặc tính phụ tải và các yêu cầu khác (nếu có)

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đầu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.

MẪU SỐ 3
NỘI DUNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH HỢP PHẦN QUY HOẠCH

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
2. Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
3. Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 110kV khi xuất hiện dự án.
4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh.
5. Kết luận và kiến nghị.



MẪU SỐ 4

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)
CHỦ ĐẦU TƯ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 201...

V/v trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thi
công xây dựng công trình

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Cấp phép thi công (....3.....)

Kính gửi:(....4....)

- a) Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- b) Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- c) Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- d) Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- e) Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ;
- f) (.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (....6....) tại (....7....). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày.... tháng....năm đến hết ngày... tháng...năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- + (...5...) (bản sao) (đối với các công trình xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ)
- + (...8...) (bản chính).
- + (...9...)

g) (....2....) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn được cấp phép. Đồng thời (....2....) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

h) (...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2....) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI
KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



HƯỚNG DẪN GHI TRONG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công công trình xây dựng tuyến đường điện trung thế trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, huyện Trảng Bom”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, Tp. Biên Hòa);
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ rõ lý trình, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn quận, huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công(trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- (9) Các tài liệu khác nếu (....2....) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.



MẪU SỐ 5

NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

(1)

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của (2)

Đại diện (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (*)
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm 20...

Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

() Chỉ thể hiện tại trang phụ bì.*



**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về
đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

.....

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

.....

.....

.....

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

.....

.....

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

.....

.....

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		

chuyên, máy móc thi công			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác:		
			...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác:		
			...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
			...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Chất thải rắn sinh hoạt			...		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Chất thải nguy hại			...		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác:		
Tiếng ồn			...		
			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Rung			...		
			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
Nước mưa chảy tràn			Biện pháp khác		
			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		
			...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không

Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác		
			...		
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác		
			...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác		
			...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác		
			...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác		
			...		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		

V. Cam kết

5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.